

Số: 283 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Du lịch tỉnh Gia Lai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 13/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai về việc cho phép hợp nhất Hiệp hội Du lịch tỉnh Bình Định và Hiệp hội Du lịch tỉnh Gia Lai (trước đây) thành Hiệp hội Du lịch tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Hiệp hội Du lịch tỉnh tại Văn bản số 01/ĐN-HHFLGL ngày 05 tháng 1 năm 2026 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 45/SNV-TCBC ngày 19 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hiệp hội Du lịch tỉnh Gia Lai đã được Đại hội Hiệp hội Du lịch tỉnh Gia Lai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Chủ tịch Hiệp hội Du lịch tỉnh Gia Lai và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Vương*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- CVP, PVPQT;
- Lưu: VT, C7.

q

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Th
Nguyễn Thị Thanh Lịch

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
HIỆP HỘI DU LỊCH TỈNH GIA LAI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

- Tên tiếng Việt: Hiệp hội Du lịch tỉnh Gia Lai.
- Tên tiếng Anh: Gia Lai Tourism Association.
- Tên viết tắt: GTA

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hiệp hội Du lịch tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là một tổ chức xã hội nghề nghiệp tự nguyện của các doanh nghiệp, tổ chức và công dân Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Mục đích của Hiệp hội là tập hợp, đoàn kết hội viên, liên kết, hợp tác, hỗ trợ nhau trong hoạt động kinh doanh du lịch, dịch vụ để nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo ra sản phẩm mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của hội viên nhằm đóng góp cho sự phát triển của ngành du lịch tỉnh Gia Lai và đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên.

Điều 3: Tư cách pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, có biểu tượng và tài khoản riêng, hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở chính của Hiệp hội đặt tại: phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai và Văn phòng 2 đặt tại: phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Gia Lai, trong lĩnh vực du lịch và theo Điều lệ của Hiệp hội, tuân thủ pháp luật của Nhà nước và thông lệ quốc tế.

2. Hiệp hội chịu sự quản nhà nước của UBND tỉnh Gia Lai; sự quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh và các sở, ngành khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

- Tự nguyện, tự quản.
- Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
- Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II

QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆP HỘI

Điều 6. Quyền của Hiệp hội

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt.
2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Hiệp Hội; xuất bản ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền, quảng bá du lịch theo đúng quy định.
3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp Hội.
4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, giải quyết các vụ việc gây thiệt hại đến quyền lợi của ngành và của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp Hội theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan Nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
6. Tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của Hiệp Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp Hội và lĩnh vực Hiệp Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hội nghị, hội thảo, tư vấn, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác, liên kết và các hoạt động dịch vụ khác theo quy định và được cấp chứng chỉ hành nghề liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp Hội khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
7. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp Hội.
8. Thành lập và quản lý chặt chẽ tổ chức thuộc Hiệp Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ phù hợp với tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
9. Thu hội phí của hội viên và hoạt động tạo nguồn thu từ kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
10. Được nhận các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ Hiệp Hội. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao (nếu có).
11. Khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp Hội.
12. Được tham gia là hội viên tự nguyện của Hiệp hội Du lịch Việt Nam và các tổ chức du lịch khu vực và quốc tế khi xét thấy cần thiết và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
13. Thực hiện các quyền hạn khác của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Nghĩa vụ, trách nhiệm của Hiệp hội

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội và Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt.

2. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm tổn hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; kinh doanh trái phép làm rối loạn thị trường. Không công nhận, vinh danh, suy tôn, phong tặng các danh hiệu trái quy định của pháp luật.

3. Tập hợp, đoàn kết, phát triển hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội và thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội.

4. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức để hội viên hiểu rõ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương về các chương trình phát triển du lịch để hội viên được tiếp cận và có định hướng cho hoạt động kinh doanh của mình.

5. Tham gia tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, danh lam thắng cảnh, con người, truyền thống văn hóa, lịch sử,... của tỉnh. Tham gia xây dựng quy hoạch, kế hoạch về lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh khi được yêu cầu.

6. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

7. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ với các Hiệp hội du lịch trong và ngoài nước, các tổ chức thuộc ngành nghề khác có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Hiệp hội.

8. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho hội viên các đơn vị thành viên của Hiệp hội; tổ chức các hội nghị, hội thảo trao đổi kinh nghiệm, khuyến khích hợp tác, liên kết giữa các hội viên để nâng cao chất lượng hoạt động du lịch. Hỗ trợ hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch thông qua nhiều hình thức nhằm đưa sản phẩm du lịch của Hiệp hội đến với khách du lịch đạt hiệu quả nhất.

9. Thường xuyên nghiên cứu, xây dựng và ban hành về bộ quy tắc đạo đức, các tiêu chuẩn hành xử trong kinh doanh du lịch, động viên, giáo dục hội viên thực hiện tốt các tiêu chuẩn này để nâng cao tính chuyên nghiệp và đạo đức trong giao dịch với khách hàng và trong quan hệ công việc.

10. Bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của hội viên, hòa giải tranh chấp trong nội bộ Hiệp hội.

11. Hỗ trợ, tư vấn, phản biện các vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của Hiệp hội trong lĩnh vực du lịch theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân.

12. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

1. Hội viên chính thức:

a) Công dân và các tổ chức của Việt Nam hoạt động kinh doanh hợp pháp trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ liên quan tại tỉnh Gia Lai, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện đăng ký tham gia Hiệp hội, đóng lệ phí tham gia Hiệp hội và hội phí thường niên đều trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội;

b) Người được cử thay mặt hội viên là tổ chức pháp nhân tham gia Hiệp hội, phải là người đại diện theo pháp luật tại tổ chức của hội viên. Trường hợp người được cử tham gia Hiệp hội không phải là người đại diện theo pháp luật phải có giấy ủy quyền. Đối với các trường hợp người được cử tham gia Hiệp hội nghỉ hoặc chuyển công tác khác, hội viên phải có văn bản cử người đại diện có thẩm quyền khác thay thế.

2. Hội viên danh dự:

Công dân, các nhà quản lý, nhà khoa học, kỹ thuật và tổ chức, pháp nhân có đóng góp đối với sự nghiệp phát triển của ngành du lịch nói chung và Hiệp hội nói riêng có thể được Ban Chấp hành hoặc Ban Thường trực Hiệp hội mời làm hội viên danh dự.

3. Hội viên liên kết:

Cá nhân, tổ chức pháp nhân có hoạt động kinh doanh hợp pháp liên quan đến dịch vụ du lịch hoặc cung ứng dịch vụ cho ngành du lịch tại tỉnh Gia Lai, không có điều kiện hoặc không đủ tiêu chuẩn để trở thành hội viên chính thức; các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện đăng ký tham gia Hiệp hội, đóng phí tham gia thì được công nhận là hội viên liên kết của Hiệp hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các chức danh lãnh đạo của Hiệp hội theo quy định của Hiệp Hội.

5. Được Hiệp hội tạo điều kiện hợp tác, giới thiệu liên kết với các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh du lịch; được hỗ trợ hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch thông qua các chương trình của Hiệp hội; được phổ biến kinh nghiệm, bồi dưỡng nghề nghiệp, nâng cao trình độ, kiến thức về kinh doanh,

năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực du lịch dưới các hình thức tổ chức hội thảo, bồi dưỡng, huấn luyện về du lịch, tổ chức tham quan, khảo sát trong nước và ngoài nước khi có đa số hội viên yêu cầu và tự nguyện đóng góp kinh phí (các khoản tài trợ khác nếu có) theo quy định của pháp luật.

6. Được hưởng các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đối với Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

7. Được giới thiệu hội viên mới.

8. Được khen thưởng theo quy định Hiệp hội.

9. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

10. Hội viên liên kết và hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và không được tham gia bầu cử, ứng cử, đề cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được tự ý nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ đối nội, đối ngoại khi chưa được tổ chức có thẩm quyền của Hiệp hội phân công bằng văn bản.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; tuyên truyền phát triển hội viên mới; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội ngày càng vững mạnh.

3. Cung cấp thông tin, số liệu cần thiết phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội.

4. Đóng hội phí và các khoản khác đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

5. Hội viên liên kết không phải đóng hội phí, chỉ đóng lệ phí tham gia và các khoản khác theo tự nguyện.

6. Hội viên danh dự không phải đóng lệ phí tham gia và hội phí.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên và thủ tục chấm dứt tư cách hội viên.

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên

a) Đơn xin gia nhập Hiệp hội (theo mẫu)

b) Tờ khai hội viên (theo mẫu)

c) Bản sao quyết định thành lập, bản sao Giấy phép kinh doanh (của hội viên là tổ chức, doanh nghiệp).

d) Sơ yếu lý lịch của người đại diện tư cách pháp nhân của tổ chức, đơn vị là hội viên hoặc của cá nhân là hội viên (kèm theo 2 ảnh 4x6).

đ) Giấy ủy quyền (dành cho trường hợp người tham gia không phải là người đại diện theo pháp luật)

e) Ban Thường trực Hiệp hội họp xét, ra quyết định và thông báo đến hội viên trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều này.

2. Thủ tục, thẩm quyền chấm dứt tư cách hội viên

a) Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội, phải có đơn xin ra khỏi Hiệp hội gửi Ban Chấp hành.

b) Hội viên bị khai trừ ra khỏi Hiệp hội trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng pháp luật và Điều lệ Hiệp hội; làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín và tài chính của Hiệp hội; không đóng phí thường niên một năm kể từ khi nhận thông báo nộp hội phí.

c) Hội viên bị xoá tên khi bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đình chỉ hoạt động, giải thể hoặc tuyên bố phá sản. Trường hợp bị đình chỉ tạm thời thì quyền của hội viên chỉ được tiếp tục khi hoạt động trở lại.

d) Quyền và nghĩa vụ của hội viên bị chấm dứt ngay sau khi Ban Thường trực Hiệp hội ra thông báo. Ban Thường trực Hiệp hội thông báo danh sách hội viên xin rút khỏi Hiệp hội, hội viên bị khai trừ và hội viên xoá tên cho tất cả hội viên khác biết.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường trực.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng, các ban chuyên môn; chi hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội;

b) Thông qua chương trình đại hội; quy chế đại hội, quy chế bầu cử;

c) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp Hội; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp Hội, báo cáo tài chính của Hiệp Hội;

d) Thông qua Điều lệ Hiệp Hội, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc tiếp tục sử dụng Điều lệ hiện hành; đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp Hội (nếu có);

đ) Thông qua đề án nhân sự đại hội; biểu quyết số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của Hiệp hội; đề cử, ứng cử vào danh sách Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp Hội

e) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội;

g) Các nội dung khác theo quy định của Điều lệ Hiệp Hội (nếu có);

h) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức được triệu tập tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo giữa 02 kỳ Đại hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe, độ tuổi của ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp Hội;

d) Ban hành Quy chế xét kết nạp, chấm dứt tư cách hội viên;

đ) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo; Quy chế quản lý hội viên; Quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội; các quy chế khác và quy định trong nội bộ Hiệp Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp Hội và quy định của pháp luật;

e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, Phó Tổng Thư ký, ủy viên Ban Thường trực, ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng Ban, Phó Trưởng ban, ủy viên Ban Kiểm tra; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra bầu bổ sung không được quá 30% so với số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được đại hội quyết định. Tổng số thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra (kể cả ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra được bổ sung) không vượt quá số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội biểu quyết thông qua. Khi thay đổi các chức danh lãnh đạo Hiệp hội phải báo cáo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường trực hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có ít nhất 1/2 (một phần hai) thành viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức họp và hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp Hội.

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản.

Điều 15. Ban Thường trực Hiệp hội

1. Ban Thường trực Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường trực Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Thường trực do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường trực trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường trực:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành; Hội nghị thường niên của Hiệp hội.

c) Quyết định thành lập các tổ chức thuộc Hiệp Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức thuộc Hiệp Hội.

d) Duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các hội viên, ủy viên Ban Chấp hành, Hiệp hội Du lịch Việt Nam và Hiệp hội Du lịch các tỉnh bạn;

đ) Thay mặt Hiệp hội và Ban Chấp hành trong các mối quan hệ đối nội và đối ngoại;

e) Xét kết nạp, chấm dứt tư cách hội viên;

g) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường trực:

a) Ban Thường trực hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường trực mỗi năm họp 6 lần, có thể tổ chức họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc của trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường trực.

c) Các cuộc họp của Ban Thường trực là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) thành viên Ban Thường trực tham gia dự họp. Ban Thường trực có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường trực quyết định.

d) Nghị quyết, quyết định của Ban Thường trực được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường trực dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hiệp hội.

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường trực có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường trực thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường trực bằng văn bản.

e) Ban Thư ký do Tổng Thư ký phụ trách, đảm nhiệm các công việc liên quan đến tổ chức và văn thư dưới quyền điều hành của Chủ tịch Hiệp hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra do Đại hội bầu, gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực, các quy chế của Hiệp Hội trong hoạt động của các tổ chức trực thuộc Hiệp Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp Hội theo quy định. Tổng hợp, đề nghị Ban Thường trực, Ban Chấp hành xem xét, giải quyết đơn thuộc thẩm quyền Ban Thường trực, Ban Chấp hành. Trường hợp không giải quyết được thì chuyển Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

c) Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng và hàng năm trước khi trình Ban chấp hành;

d) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quyền lợi của hội viên, các kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính của Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra:

Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp Hội. Giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản.

Điều 17. Các Ban chuyên môn, các Chi hội trực thuộc Hiệp hội

1. Các Ban chuyên môn có Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Phó ban, Ủy viên: là bộ phận tham mưu cho Ban Chấp hành Hiệp hội theo các chuyên trách cụ thể liên quan lĩnh vực du lịch, dịch vụ, quảng bá, đào tạo và các hoạt động có liên quan về tài chính và pháp lý.

a) Cán bộ của các Ban chuyên môn phải có năng lực, trình độ chuyên môn và sự mẫn cán cần thiết để hoạt động của Hiệp hội đạt được các mục tiêu đề ra.

b) Các Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Phó ban chuyên môn do Ban Chấp hành Hiệp hội lựa chọn.

c) Thành viên của các Ban chuyên môn do Trưởng ban lựa chọn từ Ủy viên và thông qua Ban Chấp hành.

2. Hiệp hội có thể thành lập các tổ chức trực thuộc: chi hội, câu lạc bộ (không có tư cách pháp nhân) trực thuộc hoạt động theo các chuyên đề (lữ hành, khách sạn, nhà hàng, vận chuyển du lịch, du lịch sinh thái và di tích thắng cảnh, vui chơi giải trí, hướng dẫn viên,...).

a) Các tổ chức trực thuộc có nhiệm vụ đôn đốc thành viên trong tổ chức thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của Hiệp hội và quy định của tổ chức.

b) Các tổ chức trực thuộc được tổ chức và hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành.

c) Các tổ chức trực thuộc được tổ chức Hội nghị toàn thể thành viên mỗi năm một lần để đánh giá tình hình hoạt động và đề ra kế hoạch cho năm mới, thông qua quyết toán tài chính năm và kế hoạch tài chính năm mới của tổ chức theo đúng quy định.

d) Ban lãnh đạo Chi hội có nhiệm kỳ 03 năm và do Ban Thường trực Hiệp hội phân công, bổ nhiệm.

Điều 18. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp Hội là đại diện pháp nhân của Hiệp Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp Hội. Chủ tịch Hiệp Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường trực Hiệp Hội.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện Chủ tịch:

a) Tiêu chuẩn:

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

- Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội;

- Có quốc tịch Việt Nam;

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích;

b) Điều kiện:

- Không giữ chức danh chủ tịch quá 02 hội;

- Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của hội; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

- Nhân sự Chủ tịch Hiệp hội phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp Hội về mọi hoạt động của Hiệp Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp Hội theo quy định Điều lệ Hiệp Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường trực Hiệp Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp Hội;

đ) Là Chủ tài khoản của Hiệp hội; trực tiếp chỉ đạo Tổng thư ký Hiệp Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hiệp Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp Hội.

4. Các Phó Chủ tịch Hiệp hội: Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Thường trực của Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

a) Số lượng Phó Chủ tịch: bầu không quá 02 phó chủ tịch chuyên trách. Số lượng phó chủ tịch không chuyên trách do hội tự quyết định nhưng không quá 03 lần số lượng phó chủ tịch chuyên trách.

b) Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hiệp:

- Giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội;

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền;

- Duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các hội viên, ủy viên Ban Chấp hành, Hiệp hội Du lịch Việt Nam và Hiệp hội Du lịch các tỉnh bạn;

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực phù hợp với Điều lệ và quy định của pháp luật.

5. Tổng Thư ký: Tổng Thư ký do Ban Chấp hành bầu một trong số các Ủy viên Ban Chấp hành. Với những nhiệm vụ được giao cụ thể như sau:

- Điều hành hoạt động thường xuyên Hiệp hội, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Ban Chấp hành về việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của Hiệp hội;

- Quản lý hoạt động của Văn phòng Hiệp hội và các Ban chuyên môn theo đúng quy định và điều lệ hoạt động;

- Quản lý tài sản, tài chính theo quy chế của Hiệp hội, theo quy định của pháp luật và điều lệ Hiệp hội;

- Ký các văn bản hành chính, hợp đồng, báo cáo tài chính và các giấy tờ khác theo thẩm quyền hoặc ủy quyền của Chủ tịch Hiệp hội;

- Lập báo cáo hằng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Hiệp hội;

- Quản lý danh sách hội viên, hồ sơ và tài liệu của Hiệp hội và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội;

- Chuẩn bị các cuộc họp của Ban Chấp hành, các hội nghị, hội thảo do Hiệp hội tổ chức và tổ chức triển khai các hoạt động khác theo Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành

6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký Hiệp hội:

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký Hiệp hội được miễn nhiệm trong các trường hợp: không đủ sức khỏe; không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ; theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân;

b) Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký Hiệp hội bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về việc vi phạm pháp luật, Điều lệ Hiệp Hội làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Hiệp Hội hoặc bị Tòa án kết án có tội;

c) Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hiệp Hội phải đồng thời bầu Chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp Hội hoặc phân công người điều hành hoạt động của Hiệp Hội trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch Hiệp Hội.

7. Đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký Hiệp hội:

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký Hiệp hội bị đình chỉ trong các trường hợp: bị tạm giam, tạm giữ để điều tra xét xử theo quy định của pháp luật; vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp Hội;

b) Ban Chấp hành Hiệp Hội quy định cụ thể hành vi vi phạm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký Hiệp hội.

Điều 19. Ban thư ký - Văn phòng Hiệp hội.

1. Ban thư ký bao gồm: Tổng thư ký & Phó tổng thư ký do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký

a) Điều hành trực tiếp mọi hoạt động của văn phòng Hiệp hội, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, trước Ban Chấp hành và trước pháp luật về mọi hoạt động của Văn phòng Hiệp hội;

b) Xây dựng Quy chế hoạt động của Văn phòng Hiệp hội, Quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình Ban Chấp hành phê duyệt;

c) Định kỳ báo cáo Ban Chấp hành về các hoạt động của Hiệp hội và Văn phòng Hiệp hội;

d) Lập báo cáo hằng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành;

e) Quản lý danh sách hội viên, hồ sơ và tài liệu của Hiệp hội và các tổ chức trực thuộc Hiệp hội;

f) Chuẩn bị các cuộc họp của Ban Chấp hành, các hội nghị, hội thảo do Hiệp hội tổ chức và tổ chức triển khai các hoạt động khác theo Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành.

Chương V

ĐỔI TÊN, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ HỘI

Điều 20. Đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hiệp hội

Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hiệp hội thực hiện theo Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Ban Chấp hành Hiệp Hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 21. Thu hồi con dấu của Hiệp Hội

Việc thu hồi con dấu đối với Hiệp Hội đổi tên, Hiệp Hội bị chia, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 22. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hằng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật,

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác,

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội,
- Chi thuê trụ sở, mua sắm phương tiện làm việc,
- Chi thực hiện nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao (nếu có);
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Tài sản của Hiệp hội:

a) Tài sản của Hiệp hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội, do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật, được Nhà nước hỗ trợ (nếu có) theo quy định của pháp luật.

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Hiệp Hội thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài sản, tài chính, kế toán và Điều lệ của Hiệp Hội. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

c) Khi hội chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì hội kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

- Đối với tài sản của Hiệp Hội là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công;

- Đối với tài sản của Hiệp Hội được hình thành từ nguồn tự có của Hiệp Hội thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Hiệp Hội.

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài sản và tài chính của Hiệp hội

1. Quản lý tài chính, sử dụng tài sản của Hiệp hội:

a) Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội;

b) Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật có liên quan.

a) Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của Hiệp hội đảm bảo theo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê:

a) Hiệp Hội phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

- Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Hiệp Hội;

- Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Hiệp Hội (phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, viện trợ, tài trợ và các khoản thu, chi khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp Hội);

- Lập đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính, quyết toán năm gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp Hội và cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp Hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp Hội;

- Lập đầy đủ hồ sơ tài liệu chứng từ khác có liên quan theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

b) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền;

c) Cung cấp các thông tin cần thiết gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Giải quyết tài sản, tài chính khi Hiệp hội chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hiệp hội.

Khi Hiệp hội chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể, việc giải quyết tài sản, tài chính được thực hiện theo quy định của

pháp luật hiện hành về hội; các quy định pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Tổ chức thuộc Hiệp hội, hội viên có nhiều thành tích, đóng góp vào sự phát triển của Hiệp hội và sự phát triển ngành du lịch sẽ được Hiệp hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, Nghị quyết, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội làm tổn hại đến uy tín, danh dự của Hiệp hội, bỏ sinh hoạt thường kỳ nhiều lần không có lý do chính đáng, không đóng hội phí một năm sẽ tùy mức độ mà phê bình, khiển trách, cảnh cáo, xóa tên trong danh sách hội viên, khai trừ khỏi Hiệp hội hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định hình thức, thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được Đại hội thông qua khi có trên tổng số đại biểu chính thức tán thành.

2. Điều lệ phải được Hiệp hội hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội phê duyệt.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 8 chương và 28 Điều, được Đại hội Hiệp hội Du lịch tỉnh Gia Lai lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030 thông qua và có hiệu lực thi hành theo quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. 